

Bản án số: **05 /2023/HSST**

Ngày: 10/01/2023

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bổng**

Ông **Lê Văn Hoan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - TP. Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 132 ngày 22/12/2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 135 ngày 27/12/2022 đối với bị cáo:

ĐỖ NĂNG T, sinh năm: 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn TD, xã CT, huyện ÚH, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh. Con ông Đỗ Năng L, sinh năm 1968; Con bà Mai Thị T1, sinh năm 1970. Vợ là: Dương Thùy M (đã ly hôn). Con: 01 con sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: chưa có

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2022/HSST ngày 26/10/2022 của Tòa án nH dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt **Đỗ Năng T** phạt **12** tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản”; **09** tháng tù về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Tổng cộng là **21** tháng. Bị cáo **Đỗ Năng T** bị bắt truy nã ngày 03/8/2022

theo Quyết định truy nã số 20 ngày 26/7/2022 của Cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội theo Quyết định thi hành án số 204 ngày 02/12/2022 ngày Tòa án nH dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

+ Người bị hại:

Anh Đặng Đình T1, sinh năm 1988

Chị Đào Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 19, phường PH, quận HĐ, Hà Nội

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Tiến T2, sinh năm 1987

Địa chỉ: Đội 8, TP, TTO, TT, Hà Nội

- Ngô Minh T3, sinh năm 1999

HKTT: Xóm 4, TTO, TT, Hà Nội.

(Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Năng T là thợ làm sơn làm thuê cho anh Đặng Đình T1 tại công trình sơn của đơn vị V15 Cục Cảnh vệ - Bộ Quốc Phòng - Địa chỉ: thôn N, xã VH, BV, TP Hà Nội. Do anh T1 nhận thi công. Hàng ngày sau khi làm xong công việc lăn sơn thì T sinh hoạt và ăn ở luôn tại công trình thuộc thôn N, xã VH, Ba Vì, Hà Nội. Sau khi đi làm cho T1 được một thời gian thì đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 08/01/2021 tại khu vực công trình T hỏi mượn anh T1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ-nâu, BKS: 29T1- 759.60 để đến nhà người quen chơi và hẹn đến tối sẽ trả lại cho anh T1. Do là thợ làm sơn cho mình và tin tưởng T nên anh T1 đồng ý và đưa chìa khóa cho T mượn xe. Sau khi mượn được xe, T một mình điều khiển xe đến nhà dì ruột mình là Mai Thị B ở thôn LB, xã MQ, huyện BV để chơi, khi đến nơi thì T thấy nhà chị B khóa cổng không có ai ở nhà nên T lại tiếp tục điều khiển xe đi chơi. T đi xuống khu vực quận Hà Đông, Hà Nội rồi đến một quán Internet để chơi game. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, không thấy T trả lại xe nên anh T1 đã nhiều lần gọi điện thoại cho T để đòi lại xe nhưng T không nghe máy. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 09/01/2021 thì T nhắn tin cho T1 qua mạng xã hội Zalo với nội dung “*mấy hôm nữa em trả, nhà em có việc bận*”, anh T1 nhắn lại là “*Ừ*”. Sau đó do không

còn tiền tiêu sài nên T đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô của anh T1 để lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 09/01/2021, T gọi điện thoại nhờ Nguyễn Tiến T2 là bạn quen biết ngoài xã hội hay chơi game với T và nhờ T2 cầm cố chiếc xe mô tô của anh T1 với giá 7.000.000 đồng. T2 hỏi T “*xe có giấy tờ không*” thì T trả lời “*đây là xe của mẹ em, mẹ em đang cầm giấy tờ*”. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày T đến gặp T2 rồi cả hai đi ra quán internet chơi điện tử tại quán internet (không rõ biển hiệu) ở khu vực xã TTO, huyện TT, TP Hà Nội. Tại đây T2 gặp Ngô Minh T3 là bạn chơi cùng xã với T2 đang ngồi chơi điện tử, biết T3 có nhiều tiền nên T2 hỏi “*Cho anh vay 7.000.000 đồng để anh cầm xe cho bạn anh, anh cho cầm mấy hôm rồi anh trả, anh sẽ trả lãi suất bằng lãi suất bằng lãi suất của hàng cầm đồ trên thị trường cho em*”, T3 đồng ý rồi đưa 7.000.000 đồng cho T2, sau đó T2 đưa toàn bộ số tiền này cho T rồi T2 gửi lại xe nhờ T3 quản lý. Toàn bộ số tiền 7.000.000 đồng T có được từ việc cầm cố xe, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Chiều ngày 16/01/2021 T nhắn tin lại cho chị Đào Thị H là vợ của anh T1 với nội dung “*0984424156 số cầm đồ chị giúp em nhé, chị bảo chị là chị gái em, không nó sợ công an a*”. Ngày 17/01/2021, T nhắn tin từ số thuê bao “0397526193” của mình sang số thuê bao “0963779331” của anh T1 với nội dung T đã cầm chiếc xe máy tại một cửa hàng ở phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội. Sau đó chị H đã liên hệ với anh T2 hẹn gặp lấy lại xe, thấy có người liên hệ lấy xe, T2 gọi điện cho T3 mang xe qua nhà T2 đang thuê ở phường Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội có người nhà T đến lấy lại xe. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T3 mang xe đến cho T2. Sau khi chị H đến và nói chuyện thì T2 mới biết chiếc xe này không phải là xe của mẹ T như T đã nói với T2. Do T2 và chị H không thống nhất được số tiền để lấy lại xe nên chị H đã trình báo Công an phường Kiến Hưng để phục vụ quá trình điều tra. Sau đó T2 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe máy trên cho Công an phường Kiến Hưng. Do là người nhận trách nhiệm bảo lãnh việc cho T cầm xe nên T2 đã trả cho T3 số tiền 7.200.000 đồng (Có 200.000 đồng tiền lãi suất) như đã thỏa thuận. Hiện nay, T2 yêu cầu T phải trả lại số tiền 7.200.000 đồng tiền đã thanh toán cho T3 đứng ra cầm cố hộ xe cho T.

Sau khi nhận được hồ sơ vụ việc trên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ba Vì đã tiến hành ghi lời khai của anh Đặng Đình T1 là người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan, thu thập tài liệu có liên quan để làm rõ nguyên nhân diễn biến vụ việc. Qua kiểm tra, xác minh Cơ quan CSĐT đã xác định được vật chứng cần truy tìm. Vì vậy, ngày 15/4/2021 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ba Vì đã ra thông báo truy tìm vật chứng số: 16/TB- CSĐT đối

với vật chứng có đặc điểm như sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn: Đỏ nâu, BKS: 29T1759,60, số khung: 5811GY492711, số máy: JF66E04-44003 (xe đã qua sử dụng). Ngày 28/4/2020, Công an phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, TP Hà Nội đã Thông báo cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ba Vì biết về vật chứng nói trên và đã bàn giao vật chứng trên cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ba Vì để phục vụ quá trình giải quyết vụ việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong TTHS huyện Ba Vì số: 55/2021/KL-ĐGTS, ngày 06/5/2021 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Vision, màu sơn: Đỏ nâu, BKS: 29T1759,60, số khung: 492711, số máy: 04.44003, xe sản xuất năm 2018, đã qua sử dụng. Tổng giá trị là: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn).

Tuy nhiên đến ngày 22/7/2021, đã hết thời hạn xác minh, giải quyết tố giác về tội phạm, nhưng CQĐT chưa triệu tập được Đỗ Năng T để xác minh nội dung vụ việc. Do vậy đã ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm số 26 ngày 22/7/2021. Đến ngày 12/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì xác minh Đỗ Năng T đã bị bắt theo Quyết định truy nã số 20 ngày 26/7/2022 của Cơ quan CSĐT Công an Quận Bắc Từ Liêm – Hà Nội và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an TP.Hà Nội. Ngày 19/9/2022, CQCSĐT Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định phục hồi giải quyết nguồn tin tội phạm nêu trên. Ngày 27/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã phối hợp Công an quận Bắc Từ Liêm đã phối hợp lấy lời khai của Đỗ Năng T. Quá trình lấy lời khai T đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 29T1- 75960 của anh Nguyễn Đình T1 như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Tiến T2 là người cầm cố xe hộ T và Đỗ Văn T3 là người cho T cầm cố xe với số tiền 7.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định T và T3 không biết đây là tài sản do T chiếm đoạt của anh Đặng Đình T1. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì không đề cập xử lý T2 và T3 trong vụ án này là có căn cứ.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29T1759 xác định tài sản hợp pháp của chị Đào Thị H vợ của anh Đặng Đình T1. Ngày 21/6/2021 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 36/CSĐT và trả lại chiếc xe máy trên cho chị Đào Thị H.

*** Về dân sự:**

- Anh Đặng Đình T1 và chị Đào Thị H đã nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu đề nghị gì về phần bồi thường dân sự.

- Anh Nguyễn Tiến T2 yêu cầu Đỗ Năng T phải trả lại cho anh T2 số tiền 7.200.000 đồng là số tiền T2 đã trả cho anh Ngô Minh T3 để lấy lại chiếc xe Honda Vison BKS 29T1-759.60 giao nộp cho Cơ quan điều tra.

* Bản cáo trạng số: 131/2022/CT-KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát NH dân huyện Ba Vì - TP. Hà Nội đã truy tố bị cáo Đỗ Năng T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát Ba vì đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát NH dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm b khoản 1 điều 175; điểm s khoản 1 điều 51 và Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Năng T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là từ 33 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

* Về Dân sự: Vợ chồng anh Đặng Đình T1, chị Đào Thị H đã nhận lại xe máy nay không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đề nghị giải quyết.

Anh Nguyễn Tiến T2 yêu cầu Đỗ Năng T phải trả lại cho anh T2 số tiền 7.200.000 đồng là số tiền T2 đã trả cho anh Ngô Minh T3 để lấy lại chiếc xe Honda Vison BKS 29T1-759.60 giao nộp cho Cơ quan điều tra. Yêu cầu của anh T2 là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo cũng chấp nhận trả lại 7 200 000đ cho anh T2 nên đề nghị HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Bản kết luận định giá. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 08/01/2021, tại đơn vị V15 Cục Cảnh vệ - Bộ Quốc Phòng - thôn Nghe, xã Vân Hòa, Ba Vì, Hà Nội. Đỗ Năng T đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29T1- 759.60 trị giá 15.000.000 đồng của anh Đặng Đình T1 để làm phương tiện đi lại. Sau đó T tự ý mang xe đi cầm cố lấy số tiền 7.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân mà không được sự đồng ý của anh T1. T không có khả năng trả lại tài sản cho anh T1. Hành vi của Đỗ Năng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố Đỗ Năng T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Tiến T2 là người cầm cố xe hộ T và Ngô Minh T3 là người cho T cầm cố xe với số tiền 7.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định T và T3 không biết đây là tài sản do T chiếm đoạt của anh Đặng Đình T1. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì không đề cập xử lý T2 và T3 trong vụ án này là có căn cứ.

Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường sự tương thân, tương ái, coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử phải xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có mức án đúng và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử sẽ

áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân Đỗ Năng T: Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Đặng Đình T1 thì Đỗ Năng T còn thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và đã bị Tòa án NH dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2022/HSST ngày 26/10/2022 xử phạt Đỗ Năng T phạt 21 tháng tù về các tội Trộm cắp tài sản; Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Sau khi xem xét toàn diện các yếu tố nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu sau khi lạm dụng sự tín nhiệm của anh T1 cho bị cáo mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vison BKS 29T1-759.60 bị cáo đã nói dối là xe của mẹ bị cáo và nhờ T2 đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Lẽ ra bị cáo phải dừng lại và sửa sai để khắc phục hậu quả nhưng bị cáo lại bỏ trốn và lại tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm nhiều tội khác để Cơ quan CSĐT Công an Quận Bắc Từ Liêm – Hà Nội bắt bị cáo theo Quyết định truy nã số 20 ngày 26/7/2022. của Cơ quan CSĐT Công an Quận Bắc Từ Liêm – Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử và xử phạt bị cáo **12** tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản”; **09** về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Tổng cộng là **21** tháng. Do vậy cần áp dụng Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 để quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung. Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2022/HSST ngày 26/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt chung của hai bản án đối với bị cáo.

Tại khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng; Hội đồng xét xử xét thấy tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về dân sự:

Người bị hại anh Đặng Đình T1, chị Đào Thị H đã nhận lại xe máy, nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến T2 có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho anh T2 số tiền 7.200.000 đồng mà anh T2 đã trả cho anh Ngô Minh T3 để lấy lại chiếc xe

Honda Vison BKS 29T1-759.60 giao nộp cho Cơ quan điều tra. Xét giao khi dịch cầm cố xe giữa bị cáo T, anh T2 và anh T3, anh T2 không biết xe bị cáo T mang cầm cố là tài sản do phạm tội mà có do bị cáo T nói dối là xe được mẹ bị cáo mua cho. Anh T2 có vai trò là người bảo lãnh trả tiền vay, tiền lãi trong phạm vi pháp luật cho phép cho anh T3. Yêu cầu đòi số tiền 7.200.000đ của anh T2 là có căn cứ nên HĐXX áp dụng điều 335, 340, 357 BLDS năm 2015 buộc bị cáo Đỗ Năng T phải trả số tiền 7.200.000đ cho anh Nguyễn Tiến T2.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. **Xử :** Tuyên bố bị cáo **Đỗ Năng T** phạm tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**.

2/ Áp dụng điểm b khoản 1 điều 175; điểm s khoản 1 điều 51 và Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Năng T **15 (Mười lăm)** tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2022/HSST ngày 26/10/2022 của Tòa án NH dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Đỗ Năng T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/8/2022.

3/ **Về dân sự:** Áp dụng các điều 335, 340, 274, 275, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Đỗ Năng T phải bồi thường cho anh Nguyễn Tiến T2 số tiền 7.200.000 đ (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Đỗ Năng T không tự nguyện trả tiền hoặc trả tiền không đầy đủ cho anh Nguyễn Tiến T2 thì anh T2 có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và bị cáo Đỗ Năng T còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

4/ **Án phí :** Áp dụng các điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ; các điều 23, điều 26, điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Đỗ Năng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 360.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền bị cáo phải nộp là 560.000đ (*Năm trăm, sáu mươi nghìn đồng*).

3/. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì ;
- Công an huyện Ba Vì;
- CCTHADS Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung